TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2018/HNGĐ - ST
Ngày 09/01/2018
V/v:"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hiệp**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Thông Phi** và bà **Huỳnh Thị Yến.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện L, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1996. Có mặt.

Trú tại: Khu phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Mang Q, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai, biên bản không hòa giải được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, thì:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Mang Q tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau hơn 01 năm thì tiến đến hôn nhân. Chị và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P vào năm 2015. Sau khi kết hôn, chị và anh Q chung sống hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Q không lo cho gia đình, đi làm không đem tiền về

đưa cho vợ. Những lần xảy ra mâu thuẫn, anh chị thường hay cãi nhau, anh Q tự ý bỏ đi không thưa không báo với ai, thậm chí anh Q còn đánh chị T. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài đến tháng 8 năm 2016 thì trở nên trầm trọng. Do đó, ngày 13/8/2016 vợ chồng chị ly thân nhau, chị T về phường H, thành phố P sống, còn anh Q sống tại thôn Đ, xã ĐT. Trong thời gian ly thân vợ chồng chị không quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Hiện nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị yêu cầu giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q sinh được 01 người con chung tên Mang Nguyễn Hoài H, sinh ngày 13/8/2015, hiện nay con H đang ở với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa hôm nay, thì:

Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau hơn 01 năm thì tiến đến hôn nhân, anh và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2016, chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, mặc dù anh còn thương chị T nhưng vì chị T không còn tình cảm với anh và cương quyết muốn ly hôn nên anh Q đồng ý.

Về con chung: Anh chị sinh được 01 người con chung tên Mang Nguyễn Hoài H, sinh ngày 13/8/2015, hiện nay con H đang ở với chị T. Khi ly hôn anh không đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Trong quá trình thụ lý Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn vắng mặt không có lí do, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có mặt và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 203, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Mang Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Mang Nguyễn Hoài H, sinh ngày 13/8/2015; anh Mang Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Mang Q kết hôn vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Qua quá trình điều tra, xác minh cho thấy từ năm 2016, vợ chồng chị T và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống chị T và anh Q không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn mà ai cũng để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 8 năm 2016, anh Q và chị T đã ly thân nhau, cả hai không tha thiết hàn gắn tình cảm, vun đắp hạnh phúc gia đình mà mỗi người sống mỗi nơi và tự lo cho cuộc sống của mình, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, đến nay không thể hàn gắn lại được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Q nhiều lần vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q và chị T đều thừa nhận mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng và xảy ra trong thời gian dài, anh chị không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nên các bên đều chấp nhận ly hôn. Xét thấy, sự thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và đúng quy định của pháp luật, cho nên cần công nhận sự thoả thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q.

[2] Về con chung: Các bên đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống chị T và anh Q sinh được 01 người con chung tên Mang Nguyễn Hoài H, sinh ngày 13/8/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và theo lời trình bày của anh Q tại

phiên tòa ngày hôm nay, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, anh không đồng ý để chị T nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu Mang Nguyễn Hoài Hân do chị T trực tiếp nuôi dạy, cháu phát triển bình thường. Hiện nay, cháy H vẫn còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ và bản thân chị T có đủ điều kiện nuôi dạy con phát triển.

Nghĩa nên, chấp nhận yêu cầu của chị T. Theo đó, giao con tên Mang Nguyễn Hoài H, sinh ngày 13/8/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14.

Theo ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 203, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Mang Q.

2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Mang Nguyễn Hoài H, sinh ngày 13/8/2015.

- Anh Mang Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0012161 ngày 05/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (*ngày 09/01/2018*), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- CC. THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐT;
- UBND phường H, Thành phố P;
- Lưu hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiệp